

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng; tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc ban hành, quản lý và sử dụng

1. Biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính được ban hành, quản lý và sử dụng thống nhất cho các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng phải sử dụng đúng biểu mẫu theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và Thông tư này.

3. Không tự ban hành, sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính trái với quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Biểu mẫu, ban hành biểu mẫu

1. Biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính ban hành kèm theo Thông tư này có tên, số, ký hiệu, gồm:

- a) 25 biểu mẫu quyết định (Phụ lục I);
- b) 19 biểu mẫu biên bản (Phụ lục II);
- c) 11 biểu mẫu khác (Phụ lục III);

d) Biểu mẫu sử dụng khổ giấy A4 (210mm x 297mm); Sổ theo dõi xử phạt vi phạm hành chính sử dụng khổ giấy A3 (297mm x 420mm).

2. Biểu mẫu quy định tại Khoản 1 Điều này được ban hành theo hình thức biểu mẫu in hoặc biểu mẫu điện tử:

- a) Biểu mẫu in là biểu mẫu được in ra trên giấy bằng các thiết bị in;
- b) Biểu mẫu điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về nội dung các loại biểu mẫu, được lập trên các thiết bị điện tử.

3. Bộ Quốc phòng ban hành biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Quản lý, cấp và sử dụng biểu mẫu

1. Vụ Pháp chế giúp Bộ Quốc phòng quản lý, cấp biểu mẫu điện tử cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quản lý biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này; cấp biểu mẫu cho các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc quyền.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn công tác xử phạt vi phạm hành chính quyết định sử dụng biểu mẫu phù hợp với yêu cầu, nội dung của từng vụ việc.

4. Biểu mẫu khi đưa ra sử dụng phải dưới dạng biểu mẫu in.

Điều 6. Ghi biểu mẫu

1. Biểu mẫu phải ghi chính xác, rõ ràng, dễ đọc, viết cùng một loại mực, không viết tắt hoặc viết bằng ký hiệu, không tẩy xóa, không dùng từ ngữ địa phương; nội dung ghi trong biểu mẫu có thể được đánh máy và in ra giấy bằng các thiết bị in (có chú thích ghi nội dung tại biểu mẫu).

2. Việc ghi biểu mẫu phải liên tiếp, không được bỏ trống nội dung, đánh số trang, kết thúc việc ghi chép, phần còn trống trong văn bản phải gạch chéo.

3. Xử lý nội dung ghi sai trong biểu mẫu

a) Biểu mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính có nội dung ghi sai, thực hiện như sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quyết định thu hồi, hủy bỏ quyết định để ban hành quyết định thay thế trong các trường hợp:

- + Quyết định ban hành không đúng thẩm quyền;
- + Quyết định có nội dung ghi sai làm thay đổi bản chất vụ việc;
- + Quyết định ban hành không đủ căn cứ pháp lý.

- Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có quyền đính chính quyết định bằng văn bản đối với nội dung sai khác.

b) Biểu mẫu biên bản trong xử phạt vi phạm hành chính có nội dung ghi sai, thực hiện như sau:

- Trong khi lập (ghi) biên bản phát hiện nội dung ghi không đúng với diễn biến vụ việc thì người lập (ghi) biên bản gạch ngang chữ ghi nội dung đó, chỉnh sửa nội dung cho đúng và bên tham gia ký xác nhận hoặc hủy bỏ biên bản, lập biên bản mới.

- Khi thông qua biên bản, nếu người tham gia phát hiện nội dung ghi không đúng với diễn biến vụ việc và yêu cầu (hoặc đề nghị) người lập (ghi) biên bản chỉnh sửa thì người lập (ghi) biên bản chỉnh sửa và người yêu cầu (hoặc đề nghị) ký xác nhận. Nếu có bên tham gia không thống nhất với nội dung chỉnh sửa thì họ có quyền bảo lưu ý kiến của mình vào cuối biên bản hoặc trình bày bằng văn bản riêng, nêu rõ nội dung, lý do không thống nhất với nội dung chỉnh sửa và đưa vào hồ sơ vụ việc.

c) Biểu mẫu khác trong xử phạt vi phạm hành chính có nội dung ghi sai, thực hiện như sau:

- Đối với văn bản có nội dung ghi sai làm thay đổi bản chất vụ việc, người có thẩm quyền ban hành văn bản phải thu hồi, hủy bỏ văn bản đã phát hành, ban hành văn bản thay thế.

- Đối với văn bản có nội dung ghi sai không làm thay đổi bản chất vụ việc, người có thẩm quyền ban hành văn bản có trách nhiệm đính chính bằng văn bản đối với nội dung sai đó.

- Việc chỉnh sửa hoặc đính chính nội dung sai trong Sổ theo dõi xử phạt vi phạm hành chính phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập sổ ký xác nhận.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm các tổng cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Tư lệnh Cảnh sát biển, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát hiện vướng mắc trong quá trình sử dụng biểu mẫu, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Vụ Pháp chế) để xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Thành Cung

Phụ lục I
BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 97/2014/TT-BQP
ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Số TT	Ký hiệu, số biểu mẫu	Tên biểu mẫu	Ghi chú
01	MQĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản	
02	MQĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
03	MQĐ03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền	
04	MQĐ04	Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính	
05	MQĐ05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần	
06	MQĐ06	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
07	MQĐ07	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
08	MQĐ08	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	
09	MQĐ09	Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
10	MQĐ10	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính	
11	MQĐ11	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
12	MQĐ12	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính	
13	MQĐ13	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính	
14	MQĐ14	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính	
15	MQĐ15	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề	
16	MQĐ16	Quyết định khám người theo thủ tục hành chính	
17	MQĐ17	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính	
18	MQĐ18	Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
19	MQĐ19	Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự	

Số TT	Ký hiệu, số biểu mẫu	Tên biểu mẫu	Ghi chú
20	MQĐ20	Quyết định gia hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
21	MQĐ21	Quyết định gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
22	MQĐ 22	Quyết định thành lập Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
23	MQĐ 23	Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
24	MQĐ 24	Quyết định hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
25	MQĐ 25	Quyết định thành lập Hội đồng	